TOÀ ÁN ND HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số : 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 29/01/ 2018
V/v : " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- ***Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
- Bà Võ Lệ Huyền
- Bà Trần Thị Hạnh
- ***Thư Ký phiên toà*:** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh thư ký Tòa án huyện Châu Đức.
- ***Đại diện VKSND Huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích– Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2017/TLST-HNGĐ ngày 01tháng 8 năm 2017 về: "Ly hôn"

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2017, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2018/QĐHPTST-HNGĐ ngày 12/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ánh T Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Tổ 49, thôn ĐT, xã CB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Nh Sinh năm: 1985
Địa chỉ: Tổ 33, thôn ĐT, xã CB, huyện Châu Đức, tinh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2017, biên bản lời khai ngày 24/8/2017 và các biên bản làm việc khác thì nguyên đơn chị Phạm Thị Ánh T trình bày:

Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Thanh Nh quen biết và thương yêu nhau tiến tới tổ chức cưới vào năm 2014 và đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 8 năm 2014 tại UBND xã CB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trên tinh thần tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 12/2016 thì mâu thuẫn bắt đầu trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không tương đồng, không hợp nhau, không cùng quan điểm, anh Nh thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, không làm ăn, chửi bới chị

T. Do mâu thuẫn ngày gây gắt và trầm trọng, do đó chị T đã về gia đình cha mẹ ruột để sống, mặt dù gia đình nhiều lần hòa giải để vợ chồng sống hòa thuận nhưng không đạt kết quả. Từ ngày 15/02/2017 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chi T đã cố gắn hàn gắn lại hành phúc nhưng không đạt kết quả. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Nh.
- Về nuôi con chung: không có con chung.
- Về chia tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với anh Nguyễn Thanh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, sau khi thụ lý đã thực hiện đầy các thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng dân sự. Nay anh Nh vắng mặt không lý do là lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Nh là có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Thanh Nh là có thật và trầm trọng, Nay chị T yêu cầu ly hôn là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Thanh Nh có đăng kết hôn tại UBND xã CB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 18 tháng 8 năm 2014 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Hiện bị đơn đang cư trú tại huyện Châu Đức nay chị T có yêu cầu ly hôn,căn cứ vào điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Thanh Nh sau khi sống chung từ năm 2014 đến nay chưa có con, cuộc sống ban đầu có hạnh phúc. Từ cuối năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh Nh thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, không lo làm ăn, chửi bới vợ con, vợ chồng không cùng quan điểm, gia đình đã hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc nhưng không đạt kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 15/02/2017 cho đến nay. Hiện chị T không còn tình cảm với anh Nguyễn Thanh Nh.

[3] Anh Nguyễn Thanh Nh mặt dù theo kết quả xác minh hiện đang cư trú tại địa phương, nhưng khi được Tòa án triệu tập để hòa giải và giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó thể hiện anh Nh không có thiện chí hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh Nh là có thật, nguyên nhân dẫn đến các mâu

thuẫn là do không có con từ đó anh Nh hay ăn nhậu, cờ bạc, không lo làm ăn dẫn đến gây gổ, gia đình mất hạnh phúc.

[4] Nay tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không muốn níu kéo lại cuộc sống gia đình, để mặc cho mâu thuẫn xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho đến nay chị T vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nh là có cơ sở. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình việc chị T yêu cầu ly hôn là có phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

[5]Về nuôi con chung: không có con.

[6]Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS.

Áp dụng: Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Phạm Thị Ánh T chịu toàn bộ.

Chị Phạm Thị Ánh T có đơn xin xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227, 228, khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng: Điều 39 Bộ Luật dân sự.

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Phạm Thị Ánh T đối với anh Nguyễn Thanh Nh trong việc tranh chấp ly hôn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ánh T anh Nguyễn Thanh Nh.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Phạm Thị Ánh T nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị Phạm Thị Ánh T đã nộp theo biên lai thu số: 0005689 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện Châu Đức chị Phạm Thị Ánh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã CB;
- lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI